

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST

Ngày 13- 8- 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: ông Lò Văn Vốn và ông Sùng A Đông

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thê- Thư ký TAND huyện Tửa ChùA

Ngày 13 tháng 08 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tửa ChùA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 04 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS ngày 22/07/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 08/8/2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: bà Phạm Thị O – Sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT: Đội 4, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt

2- Bị đơn: anh Tô Văn H – Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên / vắng mặt

3- Những người làm chứng:

+ chị Vũ Thị H1 – Sinh năm: 1983; trú tại: đội 3, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt

+ anh Vũ Văn T – Sinh năm: 1984; trú tại: tổ dân phố S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. / có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các văn bản trình bày ý kiến của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị O trình bày:

Ngày 09/10/2017 bị đơn Tô Văn H đến nhà nguyên đơn hỏi vay số tiền 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng), sau khi thỏa thuận các bên đã nhất trí về việc vay nợ và nhờ chị Vũ Thị H1 viết hộ giấy vay mượn tiền giữa hai bên với lãi suất 1,1%/ 1 tháng, thời hạn vay từ ngày 09/10/2017 đến ngày 18/01/2018, khi tiến hành vay mượn tiền bị đơn có đưa cho nguyên đơn 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin.

Thực hiện hợp đồng đã ký kết nguyên đơn đã chuyển tiền cho bị đơn làm 02 đợt: đợt 01 chuyển khoản số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của anh Vũ Văn T để anh T rút ra đưa cho bị đơn, ngày 09/10/2017 nguyên đơn đã chuyển tiền vào tài khoản của anh Vũ Văn T theo thỏa thuận và anh T đã rút tiền chuyển cho bị đơn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T; Đợt 02 giao tiền trực tiếp bằng tiền mặt tại nhà nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 14/10/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn làm nhiều lần, tính đến ngày 04/5/2018 bị đơn đã trả được số tiền gốc 480.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 09/10/2017 đến ngày 04/5/2018.

Số tiền vay gốc còn lại 720.000.000 đồng bị đơn vẫn chưa trả; đối với số tiền lãi trên số tiền 720.000.000 đồng tính từ ngày 05/5/2018 đến ngày nguyên đơn khởi kiện (29/3/2019) là 85.500.000 đồng, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bị đơn mới trả được 50.000.000 đồng tiền lãi, số còn lại bị đơn khất lần không trả.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả gồm: số tiền vay gốc 720.000.000 đồng; số tiền lãi còn lại của số tiền 720.000.000 đồng tính đến ngày 29/3/2019 là 35.500.000 đồng; số tiền lãi tính trên nợ gốc từ sau ngày 29/3/2019 đến khi bị đơn thanh toán xong toàn bộ cho nguyên đơn với lãi suất 1,1%/ 1 tháng.

Những người làm chứng chị Vũ Thị H1 có lời khai xác nhận ý kiến trình bày của nguyên đơn về việc đã viết hộ giấy vay nợ và các bên cùng ký vào giấy vay tại nhà nguyên đơn; người làm chứng anh Vũ Văn T xác nhận đã nhận được tiền chuyển khoản từ nguyên đơn và đã rút tiền từ tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện chuyển lại cho bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn Tô Văn H biết nhưng bị đơn không có văn bản trình bày, không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã tổng đạt thông báo công khai chứng cứ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Tại phiên tòa ngày 08/8/2019 bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Tô Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo nội dung trình bày và các chứng cứ, tài liệu do Nguyên đơn giao nộp cùng với ý kiến của những người làm chứng có thể xác định được:

Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết và thực hiện hợp đồng vay mượn tiền ngày 09/10/2017, tổng số tiền vay là 1.200.000.000 đồng với lãi suất 1,1%/ 1 tháng; nguyên đơn đã giao đủ tiền cho bị đơn vào các ngày 09/10/2017 và ngày 14/10/2017.

Thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bị đơn đã trả cho nguyên đơn làm nhiều lần và tính đến ngày 04/5/2018 đã trả được 480.000.000 đồng tiền nợ gốc; về lãi bị đơn đã trả xong số tiền lãi từ ngày 09/10/2017 đến ngày 04/5/2018, số lãi còn lại sau ngày 04/5/2018 đến ngày nguyên đơn khởi kiện bị đơn đã trả được 50.000.000 đồng.

Theo giấy vay tiền ngày 09/10/2017 thì bị đơn Tô Văn H có ký vào “giấy cho vay tiền” với tổng số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, lãi xuất 1,1%/ 1 tháng. Người làm chứng chị Vũ Thị H1 khẳng định đã được các bên nhờ viết hộ giấy vay tiền và khi viết xong các bên cùng tự nguyện ký, người làm chứng anh Vũ Văn T xác nhận đã nhận được tiền chuyển khoản từ nguyên đơn và đã rút tiền từ tài khoản Ngân hàng Nông nghiệp huyện T chuyển cho bị đơn. Như vậy, việc nguyên đơn Phạm Thị O kiện yêu cầu bị đơn Tô Văn H trả khoản tiền vay còn lại và tiền lãi là có cơ sở.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không hợp tác giải quyết, không đến Tòa án theo thông báo triệu tập và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không đến phiên tòa ngày 08/8/2019; Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do bị đơn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy các chứng cứ nguyên đơn đưa ra là hợp pháp.

Từ đó xác định việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay gốc còn lại và số tiền lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn các khoản sau:

- Số tiền vay gốc còn lại 720.000.000 đồng;
- Số tiền lãi tính từ ngày 05/5/2018 đến ngày xét xử (ngày 13/8/2019) là 15 tháng 08 ngày, số tiền lãi là: 720.000.000 đồng x 15 tháng 08 ngày x 1,1%/1 tháng = 120.912.000 đồng; Bị đơn đã trả được cho nguyên đơn 50.000.000 đồng, bị đơn còn tiếp tục phải trả tiền lãi là: 70.912.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại cho nguyên đơn Phạm Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.116.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Bị đơn Tô Văn H phải nộp 35.636.480 đồng tiền án phí theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015,
- Khoản 2 điều 92, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị O.

Buộc bị đơn Tô Văn H phải trả cho nguyên đơn Phạm Thị O số tiền nợ gốc 720.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 13/8/2019 là 70.912.000 đồng, tổng cộng bị đơn Tô Văn H phải trả cho nguyên đơn Phạm Thị O số tiền 790.912.000 đồng (*bảy trăm chín mươi triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày có quyết định thi hành án mà bị đơn không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Tô Văn H phải nộp 35.636.480 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phạm Thị O số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 17.116.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2010/00161 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Điện Biên.

3. Kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Các đương sự
- Chi cục THADS huyện
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Anh Tuấn

